

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2017 CỦA PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Để tích cực góp phần thực hiện Mục tiêu chất lượng của sở Giao thông vận tải Thái Nguyên, Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông thiết lập mục tiêu chất lượng năm 2017, bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Đến hết tháng 12 năm 2017, 100% tài liệu, văn bản hồ sơ được sắp xếp theo trình tự, có danh mục tài liệu, danh mục hồ sơ.
2. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thực được giải quyết kịp thời, chính xác, thỏa mãn yêu cầu của Tổ chức, công dân và đáp ứng yêu cầu luật định.
3. 100% hồ sơ trình duyệt đảm bảo thời gian quy định.
4. Cùng các Phòng, đơn vị liên quan trong Sở Giao thông vận tải triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, để Lãnh đạo Sở công bố phù hợp tiêu chuẩn vào tháng 12/2017.

Mục tiêu chất lượng nêu trên, đã được lãnh đạo Phòng và cán bộ, công chức, viên chức của Phòng thống nhất vào ngày 05/9/2017 ./.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2017





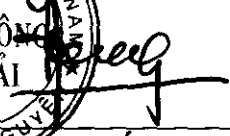
TRƯỞNG PHÒNG QLCLCTGT
T/L GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH & ATGT
Vũ Hồng Quang

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Chu Hồng Đông	Vũ Hồng Quang	Trương Văn Phụng
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên Viên	Trưởng phòng	Giám đốc

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

1. MỤC ĐÍCH

Nhằm quy định thống nhất các thủ tục thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế công trình giao thông; thuận tiện cho công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ; làm tài liệu đào tạo cho chuyên viên mới; là cơ sở cho công tác đánh giá, phân tích và kiểm soát chất lượng công việc.

2. PHẠM VI

Phòng Quản lý chất lượng công trình Giao thông và các đơn vị liên quan thực hiện quy trình thẩm định này, bao gồm:

- Thiết kế cơ sở;
- Thiết kế kỹ thuật và dự toán;
- Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;
- Nhiệm vụ, dự toán cho phí khảo sát lập dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công;
- Kế hoạch đấu thầu (trường hợp được ủy quyền);
- Hồ sơ mời thầu;
- Hồ sơ yêu cầu;
- Kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, dự thầu tư vấn, dự thầu bảo hiểm công trình;
- Kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất và trúng chỉ định thầu xây lắp, tư vấn, chào hàng cạnh tranh;
- Đơn giá sản phẩm lĩnh vực sửa chữa đường bộ, Dự toán sửa chữa đường bộ;

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- TCVN ISO 9001:2015
- Sổ tay chất lượng;
- Quy trình kiểm soát tài liệu;
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính
- Sở GTVT: Sở Giao thông vận tải
- Phòng QLCL CTGT: Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông;
- DADT: Dự án đầu tư ;

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

- BCKTKT: Báo cáo kinh tế kỹ thuật;
- TKCS: Thiết kế cơ sở;
- TKKT: Thiết kế kỹ thuật;
- TKBVTC: Thiết kế bản vẽ thi công;
- KSTK: Khảo sát thiết kế;
- TVTK: Tư vấn thiết kế.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Đầy đủ hồ sơ hợp lệ		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.2.1	Tham gia ý kiến về Thiết kế cơ sở		
1.	Công văn đề nghị thẩm định của Sở Kế hoạch & Đầu tư;	x	
2.	Quy hoạch hệ thống giao thông khu vực công trình đi qua (nếu có);		x
3.	Văn bản chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;		x
4.	Hồ sơ về năng lực đơn vị Tư vấn Khảo sát thiết kế;	x	
5.	Quyết định phê duyệt đề cương KSTK của Chủ đầu tư;	x	
6.	Biên bản nghiệm thu khảo sát, thiết kế;	x	
7.	Báo cáo khảo sát và hồ sơ xác định vị trí mỏ vật liệu (chất lượng, trữ lượng, cự ly vận chuyển, điều kiện khai thác...) giữa Chủ đầu tư, TVTK và địa phương (nếu có). Bản vẽ sơ đồ, cự ly lấy vật liệu;	x	
8.	Hồ sơ TKCS gồm: Các bản vẽ thiết kế; bản vẽ kết cấu; tập thuyết minh tính toán kết cấu; hồ sơ dự toán;	x	
9.	Các văn bản chấp thuận cơ quan có thẩm quyền về các công trình bị ảnh hưởng (nếu có);	x	

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

10.	Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn;	x	
11.	Các thí nghiệm vật liệu như đất, cát, đá, xi măng, nước... sử dụng cho công trình (nếu cần).	x	
5.2.2	Thẩm định, thẩm tra TKKT, TKBVTC		
1.	Tờ trình đề nghị thẩm định, thẩm tra của Chủ đầu tư (trong trường hợp công trình do Sở GTVT làm chủ đầu tư do Phòng, Ban trực thuộc trình Sở thẩm định, phê duyệt thiết kế; các chủ đầu tư khác trình Sở GTVT thẩm tra);	x	
2.	Quy hoạch hệ thống giao thông khu vực công trình đi qua (nếu có);		x
3.	Văn bản chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền (đối với công trình thiết kế một bước);		x
4.	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư;	x	
5.	Toàn bộ Hồ sơ DADT được phê duyệt, TKKT được duyệt;	x	
6.	Hồ sơ năng lực đơn vị tư vấn KSTK;	x	
7.	Biên bản nghiệm thu khảo sát, thiết kế;	x	
8.	Quyết định phê duyệt đề cương KSTK của Chủ đầu tư;	x	
9.	Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn;	x	
10.	Các thí nghiệm vật liệu như đất, cát, đá, xi măng, nước... sử dụng cho công trình;	x	
11.	Thuyết minh báo cáo khảo sát, bản vẽ sơ đồ mô vật liệu (về chất lượng, trữ lượng, xác định cự ly vận chuyển, điều kiện khai thác..) có sự thống nhất giữa Chủ đầu tư, TVTK;	x	
12.	Hồ sơ thiết kế gồm: Các bản vẽ, bản tính; tập thuyết minh; hồ sơ dự toán kèm theo đĩa CD.	x	
5.2.3	Thẩm định nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát lập DADT, lập BCKTKT, lập TKKT, lập BVTC		
1.	Tờ trình đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư hoặc các Phòng	x	

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

	ban thuộc Sở;		
2.	Quyết định đầu tư (đối với công tác lập dự án, lập Báo cáo KTKT), Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với TKKT, thiết kế BVTC).	x	
3.	Nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát, lập DAĐT, Báo cáo KTKT (hoặc lập TKKT, lập BVTC) kèm theo đĩa CD.	x	
5.2.4	Thẩm định hồ sơ liên quan đấu thầu		
5241	Kế hoạch đấu thầu (trường hợp được ủy quyền)		
4.	Tờ trình đề nghị thẩm định của các Phòng ban thuộc Sở;	x	
5.	Quyết định đầu tư .	x	
6.	Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí khảo sát, lập DAĐT, Báo cáo KTKT (hoặc lập TKKT, lập BVTC).	x	
5242	Mời thầu xây lắp, mời thầu tư vấn, chào hàng cạnh tranh, Hồ sơ yêu cầu		
1.	Tờ trình đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư;	x	
2.	Kế hoạch đấu thầu được duyệt.	x	
3.	Tập các văn bản pháp lý của dự án;		x
4.	Dự thảo hồ sơ mời thầu, dự thảo hồ sơ chào hàng cạnh tranh, dự thảo hồ sơ yêu cầu kèm theo đĩa CD.	x	
5243	Kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, dự thầu tư vấn, hồ sơ đề xuất; kết quả chỉ thầu		
1.	Tờ trình đề nghị thẩm định của Chủ đầu tư;	x	

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VÊ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

2.	Tập các văn bản pháp lý của dự án;		x
3.	Báo cáo của tổ chuyên gia kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp, kết quả đánh giá dự thầu tư vấn, kết quả đánh giá hồ sơ chào hàng cạnh tranh, kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất. Dự thảo hợp đồng, kết quả thương thảo hợp đồng, hồ sơ năng lực nhà thầu (đối với gói thầu trong trường hợp chỉ định thầu rút gọn). Gửi các tài liệu nêu trên kèm theo đĩa CD.	x	
5.2.5	Thẩm định Giá sản phẩm dịch vụ công ích công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên trên các tuyến Quốc lộ; Dự toán sửa chữa thường xuyên		
1.	Tờ trình đề nghị thẩm định;	x	
2.	Kế hoạch ngân sách giao thực hiện/ năm cho hạng mục công việc trình thẩm định và phê duyệt;	x	
3.	Biên bản xác định khối lượng cần sửa chữa.	x	
4.	Dự toán sửa chữa thường xuyên đường bộ kèm theo đĩa CD.	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
5.2.	01 bộ,		
5.4	Thời gian xử lý		
	Thời gian thẩm định, thẩm tra thiết kế không quá 40 ngày làm việc đối với công trình cấp I trở lên và không quá 30 ngày làm việc đối với các công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Giao thông vận tải		

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

5.6	Lệ phí			
	Theo quy định			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận “Một cửa”	Giờ hành chính	Hồ sơ hợp 5.2 Phiếu hẹn, biên nhận, phiếu chuyển
B2	Phân công thẩm định, thẩm tra, kiểm soát công việc của phòng	Trưởng/Phó Trưởng phòng	Giờ hành chính	Sổ kiểm soát công việc
B3	- Tiếp nhận công việc và chuẩn bị các căn cứ cho công tác thẩm định, thẩm tra. - Xác định ràng buộc nghĩa vụ tài chính (nếu tổ chức, công dân chưa có điều kiện giải quyết ngay)	Chuyên viên thụ lý	Giờ hành chính	- Phiếu chuyển, vào sổ theo dõi, các văn bản liên quan - Hợp đồng thẩm định (nếu cần)
B4	Thẩm định, thẩm tra Hồ sơ	Chuyên viên thụ lý	Giờ hành chính	Kiểm soát nội dung các giấy tờ
B5	Báo cáo kết quả thẩm định, thẩm tra; dự thảo quyết định phê duyệt	Chuyên viên thụ lý	Giờ hành chính	Kết quả thẩm định; Quyết định phê duyệt
B6	Kiểm tra	Trưởng phòng	Giờ hành chính	Kết quả thẩm định; Quyết định phê duyệt
B7	Phê duyệt, kết quả thẩm tra; kết	Giám đốc Sở;	Giờ hành	Kết quả thẩm

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		Lần ban hành: 02
			Ngày BH: 05/9/2017

	quả thẩm định	Trưởng phòng	chính	định, thẩm tra; Quyết định phê duyet
B8	Trả kết quả thẩm định, thẩm tra	Bộ phận “Một cửa”	Giờ hành chính	Hồ sơ công dân
B9	Lưu hồ sơ	- Bộ phận “Một cửa” - Chuyên viên thụ lý		Kết quả thẩm định Sổ theo dõi kết quả thẩm định Hồ sơ thẩm định
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc – BM-MCLT-02 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.7;</i> 			
5.8	Cơ sở pháp lý <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng 50/2014-QH13 ban hành ngày 18/6/2017; - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày ngày 26/6/2014 của Chính phủ: hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; - Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. - Căn cứ nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính Phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình; - Căn cứ nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Nghị định số 31/2010/NĐ-CP ngày 11/3/2010 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; - Thông tư số 30/2010/TT-BTC ngày 05/3/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản 			

UBNN TỈNH THÁI NGUYÊN SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.01-CLCT
	THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ; DỰ TOÁN XÂY DỰNG MỚI, SỬA CHỮA VÀ CÁC CÔNG TÁC VỀ ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Lần ban hành: 02
		Ngày BH: 05/9/2017

	<p>lý tài chính đối với nghiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 05/6/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước; - Quyết định số 1270/QĐ-TCĐBVN ngày 28/7/2010 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Đường bộ Việt Nam về việc ban hành " Quy định ủy quyền thực hiện một số quyền và trách nhiệm của Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong quản lý đầu tư sửa chữa công trình trên hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đường bộ và thu phí phà"; Văn bản số 2105/TCĐBVN-KHĐT ngày 23/8/2010 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TCĐBVN ngày 28/7/2010; - Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý về đầu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;
--	---

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM-MCLT-01	Mẫu Phiếu biên nhận hồ sơ
2.	BM-MCLT-02	Mẫu Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc
3.	BM-MCLT-03	Sổ theo dõi thực hiện thủ tục hành chính
4.	Mẫu hành chính	Các mẫu hành chính của từng thủ tục

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Hồ sơ mục 5.2
2.	Phiếu biên nhận hồ sơ
3.	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc
4.	Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc
5.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
6.	Các văn bản liên quan